TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NINH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Chính.
2. Ông Nguyễn Ngọc Hoải.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận *(Có mặt).*

2. Bị đơn: Anh Đinh Duy Đ, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Thôn Lâm, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Đinh Duy Đ tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, sau do tính tình không hợp, không thống nhất về quan niệm sống nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Năm 2017 chị có làm đơn đến Tòa án huyện T xin ly hôn với anh Đ, qua hòa giải chị đã rút đơn để cho anh Đ làm lại từ đầu nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Anh Đ vẫn ăn chơi cờ bạc, không có trách nhiệm lo cho gia đình và thường xuyên bỏ nhà ra đi. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai nấy sống từ tháng 5/2018 cho đến nay và không ai quan tâm gì đến nhau. Nay mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên chị yêu

cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Duy Như Y, sinh ngày 15/4/2003 và Đinh Duy T, sinh ngày 07/02/2009. Từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau thì 02 con đang ở với chị, nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm nghề buôn bán quần áo, có thu nhập bình quân khoảng hơn 8.000.000 đồng/tháng đảm bảo cho cho việc nuôi con. Anh Đ trước đây làm nghề chẻ đá xây dựng nhưng thời gian sau này không làm nữa, hiện nay không biết anh Đ đang làm nghề nghiệp gì và không lo gì cho các con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Đinh Duy Đ, nhưng anh Đ vẫn không có văn bản nêu ý kiến và cố tình không đến Tòa án.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A với anh Đinh Duy Đ; giao cho chị A được quyền nuôi 02 con chung tên Đinh Duy Như Y, sinh ngày 15/4/2003 và Đinh Duy T, sinh ngày 07/02/2009; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Đinh Duy Đ và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Đinh Duy Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[3]. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Đinh Duy Đ được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

- Về tình trạng hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Đinh Duy Đ sau khi lấy nhau sống hạnh phúc, về sau mâu thuẫn gia đình xảy ra trầm trọng và không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay nên chị A kiên quyết ly hôn với anh Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã đến nhà anh Đ để tống đạt các thủ tục cho anh Đ nhưng anh Đ không có ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục. Sau khi niêm yết anh Đ vẫn không tới Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị A. Như vậy, Tòa án đã thực hiện đúng thủ tục tống đạt cho anh Đ nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt. Điều này thể hiện anh Đ không có thiện chí đoàn tụ và cũng không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Đinh Duy Đ có 02 con tên Đinh Duy Như Y, sinh ngày 15/4/2003 và Đinh Duy T, sinh ngày 07/02/2009. Từ khi chị A và anh Đ không còn sống chung với nhau cho đến nay, chị A là người đang trực tiếp nuôi 02 con. Theo nguyện vọng của cháu Y và cháu T, nếu cha mẹ ly hôn thì xin ở với mẹ, vì mẹ luôn quan tâm đến các cháu. Để đảm bảo ổn định cuộc sống, tương lai sau này cho các cháu và nguyện vọng của các cháu, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc giao 02 cháu Y, T cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều

195, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Đinh Duy Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con tên Đinh Duy Như Y, sinh ngày 15/4/2003 và Đinh Duy T, sinh ngày 07/02/2009 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh Duy Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn* đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016410 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/7/2019). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến